

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46/2024/HS-ST**

Ngày 10 - 9 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Dệt

Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hữu T**, sinh năm 1998 tại: xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu Q1 và bà Nguyễn Thị T1, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2024 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0057077/QĐ-XPHC số tiền 900.000đ về hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, không làm thủ tục sang tên xe, không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Bị cáo đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 13/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống; có mặt

- Bị hại: Anh Trần Quốc Q, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu X 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, Vũ Hữu T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa sau khi tan làm tại Công ty AMARA thuộc tiểu khu H, thị trấn C, huyện C thì đi uống bia cùng với anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997, trú tại: tiểu khu Y, thị trấn C, huyện C tại D có địa chỉ tại số 140 BT, tiểu khu H, thị trấn C, huyện C. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36B4 - 701.92 đi trên Quốc lộ 45 để về nhà tại thôn L, xã B, huyện C. Khi T đi đến khu vực gần cầu Chuối (mới) thuộc địa phận thị trấn Nông Cống thì quan sát thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. Do bản thân đã uống bia, không đội mũ bảo hiểm và không có giấy phép lái xe nên T điều khiển xe mô tô quay đầu chạy theo hướng ngược lại. Khi đi đến gần cổng Công ty may AMARA do không chú ý quan sát, điều khiển xe đi với tốc độ nhanh nên xe mô tô của T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B6 - 025.16 do anh Trần Quốc Q, sinh năm 1989, trú tại: Tiểu khu X 1, thị trấn C, huyện C điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả khiến T và anh Q bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá, hai phương tiện bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

- Hiện trường được xác định tại Km101+500 Quốc lộ 45 thuộc địa phận Tiểu khu Thái Hoà, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống. Trục là Bắc - Nam, có phía Bắc hướng đi thành phố Thanh Hoá; phía Nam hướng đi huyện Như Thanh; phía Đông giáp đồng ruộng, phía Tây giáp Công ty TNHH Giày AMARA. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, bề mặt đường rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 7,0m (tính từ hai mép ngoài vạch phân cách), được chia thành hai phần đường ngược chiều.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường quy ước: Lấy cột mốc ký hiệu H5/101 ở lề đường phía Đông làm điểm mốc, ký hiệu (d). Lấy mép ngoài vạch phân cách ở phần đường phía Đông QL45 làm chuẩn ký hiệu (l).

- Quá trình ghi khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết:

+ Vết cà trượt không liên tục (ký hiệu 1) dài 13,8m, chiều hướng Tây Nam - Đông Bắc; đầu vết cách (l) là 29m, cách (d) là 5,8m; cuối vết là vị trí tiếp xúc của chân chống nghiêng xe mô tô biển kiểm soát: 36B6 - 025.16 với mặt đường, cách (l) là 1,35m.

+ Vết máu (ký hiệu 2) có kích thước (0,65x0,5)m, vết không rõ hình, tâm vết cách đầu vết cà trượt (1) là 11,2m; vết cách (l) từ 0,87m đến 1,525m.

+ Xe mô tô gắn biển kiểm soát 36B6 - 025.16 (Ký hiệu 3) ngã nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tây Nam; trục trước và trục sau cách (l) lần lượt là 2,14m và 0,96m; trục trước cách cuối vết cà trượt (1) là 0,9m về hướng Tây Nam.

+ Vết cà trượt không liên tục ký hiệu (4) có chiều dài 35,5m, chiều hướng

Đông Nam - Tây Bắc; đầu vết cách (l) là 4,45m, cách đầu vết cà trượt (1) là 1,77m, cuối vết cách (l) là 14m.

+ Vết máu ký hiệu (5) có kích thước (0,65x 0,4)m, vết không rõ hình, tâm vết cách đầu vết cà trượt (4) là 25,7m; Vết cách (l) từ 8,95m đến 9,35m.

+ Xe mô tô gắn biển kiểm soát: 36B4 - 701.92 được ký hiệu (6), xe ngã nghiêng phải, tại lề đường phía Tây, đầu xe quay hướng Tây Nam, trực trước và trực sau cách (l) lần lượt là 14,7m và 13,5m, trực sau cách cuối vết cà trượt 5 là 0,66m về phía Đông Nam.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện*

Tại kết luận giám định số: 139/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt sau ngoài bên trái ốp nhựa sắt phía trước sàn để chân trước, mặt sau ngoài cụm điều chỉnh phanh đĩa và mặt ngoài cang trước bên trái xe mô tô BKS 36B6 - 025.16 với mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước, tương ứng cuối hàng chữ “TUBELESS” xe mô tô BKS 36B4 - 701.92.

- Tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 36B6 - 025.16 có hướng từ phải sang trái, chệch cùng chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 701.92.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc khoảng giữa đường; không đủ cơ sở xác định vị trí cụ thể.

** Kết quả giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe*

- Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 214/QĐ-ĐTTH đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Trần Quốc Q.

Tại kết luận giám định số: 403/KLTTCT-PYTH ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc Q tại thời điểm giám định là: 88% (Tám mươi tám phần trăm).

- Ngày 22/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 403/QĐ-ĐTTH đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Vũ Hữu T.

Tại kết luận giám định số: 3286/KL-KTHS ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Hữu T tại thời điểm giám định là: 38% (Ba mươi tám phần trăm).

** Những tình tiết định khung hình phạt:*

- Tại Công văn số: 2299/SGTVT-QLPT&NL ngày 22/4/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá trả lời: Qua tra cứu trên phần mềm quản lý giấy phép lái xe của Cục Đường bộ Việt Nam hiện tại không có thông tin về giấy phép

lái xe đối với ông Vũ Hữu T, sinh ngày 16/06/1998, số CCCD: 038098010203, nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm số chỉ định: 79021808, mã bệnh nhân: 2312006756, mã phiếu HIS: 7409368 hồi 00 giờ 13 phút 52 giây ngày 14/12/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá cho kết quả Nồng độ cồn - Định lượng Ethanol của Vũ Hữu T là 189.6mg/dL.

** Về việc xử lý đồ vật, phương tiện, vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng - đỏ, biển kiểm soát 36B4 - 701.92, số máy: G3D4E155246, số khung: 0610FY142643, đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 081623 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/11/2015, biển số đăng ký 36B4 - 701.92.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 36B6 - 025.16, số máy: JF66E0323686, số khung: 5817GY324135, đã sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 278256 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2017, biển số đăng ký 36B6 - 025.16.

Căn cứ đơn xin nhận lại tài sản của các chủ phương tiện, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ phương tiện, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công đã xử lý bằng hình thức trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

** Về dân sự và yêu cầu của bị hại:*

- Vũ Hữu T và bị hại Trần Quốc Q đã thống nhất nội dung: Vũ Hữu T bồi thường cho bị hại Q tổng số tiền là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Bị cáo T đã bồi thường được 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), còn lại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) hai bên thoả thuận đến ngày 01/10/2024 bị cáo T sẽ đền bù hết số tiền. Xét đây là thoả thuận tự nguyện giữa hai bên, do đó phần dân sự không đề cập đến trong vụ án.

Bị hại Trần Quốc Q đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Hữu T.

Sau vụ tai nạn, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Hữu T tại thời điểm giám định là: 38% (Ba mươi tám phần trăm). Tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến vụ án là lỗi của Vũ Hữu T. Do đó không đề cập đến trong vụ án.

** Về hành vi vi phạm hành chính*

- Đối với Vũ Hữu T: Điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi điểm b khoản 4 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP; điều khiển xe không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP; không làm thủ tục đăng ký sang tên xe đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định

100/2019/NĐ-CP.

- Đối với Trần Quốc Q: Điều khiển xe không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP.

Ngày 01/8/2024, Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Hữu T và Trần Quốc Q theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSNC ngày 14/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Vũ Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt Vũ Hữu T từ 3 năm 9 tháng tù đến 4 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/8/2024; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại theo Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 31/7/2024 bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận: Vũ Hữu T bồi thường cho bị hại Q tổng số tiền là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Bị cáo T đã bồi thường được 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), hên đến ngày 01/10/2024 bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Do đó buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại các phương tiện cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan và người trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết trên phương tiện, các Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, Vũ Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36B4-701.92 lưu thông trên Quốc lộ 45 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia và không có giấy phép lái xe, khi đến trước cổng Công ty AMARA đã không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B6-025.16 do anh Trần Quốc Q điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả anh Trần Quốc Q bị tổn thương về cơ thể với tỷ lệ 88%. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Hữu T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác và trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường về dân sự theo Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 31/7/2024 như sau:

“Hai bên thống nhất với nội dung: Bên A bồi thường cho bên B tổng số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng chẵn), cụ thể:

- Từ khi xảy ra vụ tai nạn đến ngày 31/3/2024, bên A đã bồi thường cho bên B số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Ngày 31/7/2024, bên A bồi thường cho bên B số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Hẹn đến ngày 01/10/2024, bên A bồi thường cho bên B số tiền còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)”.

Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[8] Về xử lý đồ vật, phương tiện, vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng - đỏ, biển kiểm soát 36B4 - 701.92, số máy: G3D4E155246, số khung: 0610FY142643, đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 081623 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/11/2015, biển số đăng ký 36B4 - 701.92.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 36B6 - 025.16, số máy: JF66E0323686, số khung: 5817GY324135, đã sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 278256 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2017, biển số đăng ký 36B6 - 025.16.

Căn cứ đơn xin nhận lại tài sản của các chủ phương tiện, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã xử lý bằng hình thức trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Vũ Hữu T 3 (Ba) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (13/8/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 BLDS:

Buộc bị cáo Vũ Hữu T phải bồi thường cho anh Trần Quốc Q số tiền còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THAHS huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

